Thứ.....ngày .....tháng.....năm.....

TUẦN 5

I. Phần 1. Khoanh tròn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. 27 hm 35m =?

A. 27035 dm B. 2735 dam C. 27035 m D. 2735 m

Câu 2. 42tấn 200 kg =?

A. 422 tạ B. 42 200 C. 42002 kg D. 42 200 yến

Câu 3. 25 dam^2 $7m^2$ =?

A. $25\frac{70}{100}$ dam^2 B. $2\frac{57}{100}$ dam^2 C. $25\frac{7}{100}$ dam^2 D. 257 dam^2

Câu 4. Điền dấu (< ; = ; >) vào ô trống:

2 hm^2 $46m^2$ ☐ 246 dam^2

Dấu cần điền vào ô trống là:

A. > B. < C. = D. không có dấu nào

Câu 5. Phép đổi nào đúng?

A. 673 dm = 6m 73dm C. $4km^2$ $2dam^2$ = 40 002 dam^2

B. $3\frac{7}{10}$ tạ = 307 kg D. 76 hm^2 6 dam^2 = $76\frac{6}{100}$ dam^2

Câu 6. $85dm^2$ $88\ cm^2$ + 69 dm^2 $73cm^2$ =?

A. $155dm^2$ $161cm^2$ B. $1541dm^2$ $61cm^2$ C. $155dm^2$ $61cm^2$ D. $155dm^2$ 61cm

Câu 7. Thửa ruộng nhà bác An có diện tích là $28dam^2$ $5m^2$. Thửa ruộng nhà bác Bình có diện tích nhỏ hơn diện tích thửa ruộng nhà bác An là 145 m^2. Diện tích thửa ruộng nhà bác Bình là:

A. $26dam^2$ $60m^2$ B. $266m^2$ C. $140m^2$ D. $140dam^2$

Câu 8. Để lát một nền một căn phòng, người ta dùng 400 viên gạch hoa hình vuông có cạnh 30cm. Biết diện tích phần mạch vữa không đáng kể, diện tích căn phòng đó là:

A. $120m^2$ B. 360 m^2 C. 36 m^2 D. 12 m^2

LIVEWORKSHEETS

Phần II:

Bài toán	Đáp số
Bài 1: ***Một kho hàng nhận hai lần, lần thứ nhất nhận 24 tấn 7 tạ hàng; lần thứ hai nhận 32tấn800kg hàng. Sau đó người ta dùng ô tô để chuyển hết số hàng đó, cứ 3 xe thì chở được 75 tạ. Hỏi người ta cần dùng bao nhiêu xe.***	
Bài 2: ***Tính chu vi và diện tích mảnh đất có kích thước như hình vẽ*** 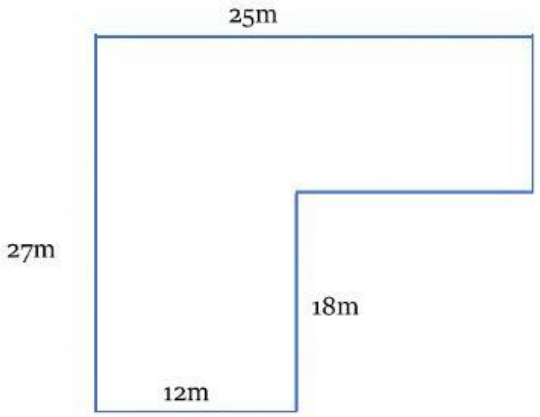	**Chu vi :** **Diện tích :**
Bài 3: Một trường bán trú chuẩn bị gạo đủ cho 140 học sinh ăn trong 30 ngày. Nhưng số học sinh thực ăn đông hơn so với dự tính nên số gạo đó chỉ đủ ăn trong 21 ngày. Tính số học sinh vượt dự tính?	

LIVEWORKSHEETS